

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ B
TỈNH ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 251/2023/HS-ST
Ngày: 01-6-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B - TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoàng Phương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Năm – Cán bộ hưu trí.

2. Bà Huỳnh Thị Kim Kiên – Phó Chủ tịch Hội Liên hiệp

Phụ nữ thành phố B.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Linh – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Lê Duy Bình – Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 179/2023/TLST-HS ngày 10 tháng 4 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 186/2023/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 4 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 393/2023/HSST-QĐ ngày 11 tháng 5 năm 2023 đối với bị cáo:

Lê S; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Tý; Sinh năm 1977, tại Quảng Trị; Nơi cư trú: khu phố 4, phường D, thành phố D, tỉnh Quảng Trị; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 10/12; Nghề nghiệp: Tài xế; Họ và tên cha: Lê D, sinh năm 1949 (còn sống); Họ và tên mẹ: Dương Y, sinh năm 1951 (còn sống); Bị cáo là con thứ hai trong gia đình có 05 anh em; Bị cáo có vợ tên Trương H, sinh năm 1983 (đã ly hôn) và có 02 con (con lớn sinh năm 2010, con nhỏ sinh năm 2014); Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị giam giữ từ ngày 01/10/2022. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đồng Nai (B5). (Bị cáo có mặt).

*** Bị hại:** 1/ Anh Phạm N. (Vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp Tân Phú, xã Tân Hưng, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang.

2/ Anh Phạm D. (Vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp Tân Phú, xã Tân Hưng, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lê S và các đồng phạm Đinh Viết Toàn (sinh năm 1974), Phan Phi Long (sinh năm 1976), Trần Văn Hải (sinh năm 1972) và Trần Quốc Hậu (sinh năm 1972), đều ngụ tại phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai, là bạn bè với nhau. Vào khoảng 19 giờ ngày 12 tháng 12 năm 1997, Song, Toàn, Long, Hải và Hậu đến quán ăn thuộc xã An Hòa, huyện Long Thành (nay là phường An Hòa, thành phố B) ăn uống, đến khoảng 22 giờ cùng ngày thì ra về. Trên đường đi về, Toàn rủ Song, Long, Hải và Hậu chặn các xe ô tô đi trên đường để chiếm đoạt tiền và tiếp tục đi uống rượu, bia thì tất cả đều đồng ý. Thực hiện ý định trên, Toàn điều khiển xe mô tô hiệu Chaly biển số 50BP-4874 chở Song, còn Long điều khiển xe mô tô hiệu DH 88 biển số 60F4-1850 chở Hải và Hậu cùng đi theo hướng đường về công 11 thuộc xã Phước Tân, huyện Long Thành (nay là phường Phước Tân, thành phố B) thì xe do Toàn chở Song bị ngã xuống đường làm Song bị trầy xước mặt và đập đầu xuống đường nên được đưa vào lề đường ngồi. Lúc này thấy có xe tải biển số 52L-0123 do anh Phạm N điều khiển và anh Phạm D làm lơ xe (ngụ tại ấp Tân Phú, xã Tân Hưng, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang), đang di chuyển gần đến (theo hướng từ thành phố Hồ Chí Minh đi Vũng Tàu) nên Toàn đi ra đường chặn xe anh N dừng lại, sau đó Toàn và Hải nhảy vào trong cabin xe yêu cầu anh Nghi và anh Đức đưa tiền nhưng anh Nghi và anh D nói không có tiền thì liền bị Toàn dùng chân đạp bẻ kính chắn gió phía trước của xe rồi mới cho xe đi. Tiếp sau đó, Hậu chở Song và Long, còn Toàn chở Hải cùng tiếp tục đi đến đoạn đường Dốc 47 thuộc xã T, huyện Long Thành (nay là phường T, thành phố B). Tại đây, Toàn và Hải tiếp tục chặn 01 xe ô tô khách loại 12 chỗ ngồi (không rõ biển số), yêu cầu tài xế (không rõ họ tên và địa chỉ) đưa tiền thì được tài xế đưa số tiền 10.000 đồng (Mười nghìn đồng), sau đó tiếp tục chặn 01 xe tải chở sắt (không rõ biển số và nhân thân tài xế) nhưng không chiếm đoạt được tiền. Sau khi sự việc xảy ra, anh N và anh D đã trình báo với lực lượng Cảnh sát giao thông đang làm nhiệm vụ tuần tra trên đường và Công an xã T chốt chặn bắt giữ được Long và Hậu, lập hồ sơ chuyển Cơ quan điều tra Công an huyện Long Thành thụ lý. Đến ngày 15 tháng 12 năm 1997 và ngày 20 tháng 12 năm 1997, trên cơ sở kết quả xác minh, Cơ quan điều tra Công an huyện Long Thành đã ra quyết định khởi tố vụ án hình sự và khởi tố bị can đối với Song, Toàn, Hải, Long và Hậu, sau đó chuyển Cơ quan điều tra Công an tỉnh Đồng Nai để điều tra theo thẩm quyền.

Ngày 16 tháng 9 năm 1998, Toàn, Long, Hải và Hậu đã bị Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xét xử về tội “Cướp tài sản của công dân”. Riêng đối với Song, sau khi bị khởi tố bị can, Song và gia đình chuyển về phường D, thành phố D, tỉnh Quảng Trị sinh sống, không trình báo với Cơ quan điều tra biết nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đồng Nai đã ra quyết định truy nã đối với Song. Đến ngày 01/10/2022, lực lượng Công an phường D đã phát hiện và bắt truy nã đối với Song, giao cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đồng Nai tiếp nhận và chuyển cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B điều tra, xử lý theo thẩm quyền.

* Vật chứng vụ án: 01 xe mô tô hiệu Chaly biển số 50BP-4874; 01 xe mô tô hiệu DH 88 biển số 60F4-1850 và số tiền 10.000 đồng, đã được giải quyết trong vụ án trước.

* Về dân sự: Những người bị hại Phạm N và anh Phạm D bị thiệt hại hư hỏng kính xe ô tô tải biển số 52L-0123, yêu cầu các bị cáo phải bồi thường số tiền 520.000 đồng (Năm trăm hai mươi nghìn đồng). Các bị cáo đã cùng nhau bồi thường xong cho bị hại trong quá trình giải quyết vụ án trước.

Trong quá trình điều tra bị cáo đã nhận tội theo như nội dung cáo trạng mô tả và không có ý kiến hay khiếu nại gì. Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo.

Tại Bản cáo trạng số 188/CT-VKSBH ngày 05 tháng 4 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B đã truy tố bị cáo Lê S về tội “Cướp tài sản của công dân” theo quy định tại khoản 1 Điều 151 của Bộ luật Hình sự năm 1985, sửa đổi bổ sung năm 1989; (Nay là khoản 1 Điều 168 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017). Tuy nhiên, mức hình phạt cao nhất của khoản 1 Điều 168 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 nặng hơn so với mức hình phạt cao nhất của khoản 1 Điều 151 của Bộ luật Hình sự năm 1985, sửa đổi bổ sung năm 1989, do đó cần áp dụng quy định tại khoản 1 Điều 151 của Bộ luật Hình sự năm 1985, sửa đổi bổ sung năm 1989 để truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, đảm bảo nguyên tắc có lợi cho người phạm tội theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 151; điểm a, điểm h khoản 1, khoản 2, khoản 3 Điều 38; Điều 17 của Bộ luật Hình sự năm 1985, sửa đổi bổ sung năm 1989 xử phạt bị cáo Lê S mức án từ 10 tháng đến 12 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: 01 xe mô tô hiệu Chaly biển số 50BP-4874; 01 xe mô tô hiệu DH 88 biển số 60F4-1850 và số tiền 10.000 đồng, đã được giải quyết trong vụ án trước nên không đặt ra xem xét.

Về dân sự: Những người bị hại Phạm N và anh Phạm D bị thiệt hại hư hỏng kính xe ô tô tải biển số 52L-0123, yêu cầu các bị cáo phải bồi thường số tiền 520.000 đồng (Năm trăm hai mươi nghìn đồng). Các bị cáo đã cùng nhau bồi thường xong cho bị hại trong quá trình giải quyết vụ án trước nên không xem xét, giải quyết.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo biết lỗi và rất ân hận về hành vi phạm tội của mình, bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng trong hồ sơ vụ án: Cơ quan điều tra Công an thành phố B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra bị cáo, người tham gia tố tụng khác và tại phiên tòa không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành

vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện theo quy định pháp luật.

Về pháp luật áp dụng: Tội “Cướp tài sản của công dân” theo quy định tại khoản 1 Điều 151 của Bộ luật Hình sự năm 1985, sửa đổi bổ sung năm 1989 nay là khoản 1 Điều 168 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Tuy nhiên, mức hình phạt cao nhất của khoản 1 Điều 168 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 nặng hơn so với mức hình phạt cao nhất của khoản 1 Điều 151 của Bộ luật Hình sự năm 1985, sửa đổi bổ sung năm 1989, do đó cần áp dụng quy định tại khoản 1 Điều 151 của Bộ luật Hình sự năm 1985, sửa đổi bổ sung năm 1989 để truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, đảm bảo nguyên tắc có lợi cho người phạm tội theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Lê S đã khai nhận: Vào khoảng hơn 22 giờ ngày 12 tháng 12 năm 1997, trên đoạn đường từ cổng 11 thuộc xã Phước Tân, huyện Long Thành đến Dốc 47 thuộc xã T, huyện Long Thành (nay là phường Phước Tân và phường T, thành phố B), Lê S cùng các đối tượng Đinh Viết Toàn, Phan Phi Long, Trần Văn Hải và Trần Quốc Hậu đã có hành vi chặn xe ô tô tải biển số 52L-0123 của anh Phạm Văn Nghi và anh Phạm Tấn Đức; 01 xe ô tô khách loại 12 chỗ ngồi và 01 xe tải chở sắt (đều không rõ biển số và nhân thân tài xế), cướp được số tiền 10.000 đồng (Mười nghìn đồng) của tài xế xe 12 chỗ thì Toàn, Long, Hải và Hậu bị bắt giữ, khởi tố và đã bị xét xử vào ngày 16 tháng 9 năm 1998. Riêng đối với Lê S sau khi bị khởi tố đã thay đổi chỗ ở, không trình báo với Cơ quan điều tra nên đã bị truy nã và bị bắt vào ngày 01 tháng 10 năm 2022, điều tra, xử lý.

Lời khai nhận của bị cáo là phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án; lời khai của bị hại, người làm chứng. Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Lê S phạm vào tội “Cướp tài sản của công dân” theo quy định tại khoản 1 Điều 151 của Bộ luật Hình sự năm 1985, sửa đổi bổ sung năm 1989 như nội dung bản cáo trạng số 188/CT-VKSBH ngày 05 tháng 4 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B đã truy tố là có cơ sở, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, làm mất an ninh trật tự, trị an xã hội tại địa phương, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân. Bị cáo Song sau khi bị khởi tố vụ án, khởi tố bị can và được cho tại ngoại điều tra, nhưng khi bị cáo có thay đổi chỗ ở thì bị cáo lại không thực hiện nghĩa vụ trình báo với Cơ quan điều tra nên đã bị truy nã và bị bắt vào ngày 01 tháng 10 năm 2022. Do đó, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm nói chung.

[3] Về tình tiết tăng nặng: Không có;

- Về tình tiết giảm nhẹ:

+ Bị cáo đã cùng với Đinh Viết Toàn, Phan Phi Long, Trần Văn Hải và Trần Quốc Hậu, bồi thường khắc phục thiệt hại tổng số tiền 520.000 đồng (Năm trăm hai mươi nghìn đồng) cho các bị hại Phạm Văn Nghi và Phạm

Tân Đức nên cần xem xét áp dụng điểm a khoản 1 Điều 38 Bộ luật hình sự năm 1985, sửa đổi bổ sung năm 1989);

+ Người phạm tội thật thà khai báo, ăn năn hối cải (áp dụng quy định tại điểm h khoản 1 Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 1985, sửa đổi bổ sung năm 1989);

+ Bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, là lao động chính nuôi dưỡng bố mẹ già và con nhỏ (áp dụng quy định tại khoản 2 Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 1985, sửa đổi bổ sung năm 1989);

+ Bị cáo có thân nhân là người có công với cách mạng, cụ thể: bà ngoại là Liệt sỹ và mẹ ruột tham gia kháng chiến, được tặng thưởng Huân chương kháng chiến chống Mỹ hạng ba (áp dụng quy định tại khoản 2 Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 1985, sửa đổi bổ sung năm 1989).

Về vai trò của bị cáo Song: Trong vụ án này, các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội không có sự thống nhất, bàn bạc, phân công vai trò trước nên chỉ mang tính đồng phạm giản đơn. Bị cáo Song chỉ đi cùng các bị cáo khác, không trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội nên vai trò đồng phạm của bị cáo là thấp nhất. Quá trình sinh sống tại phường D, thành phố D, tỉnh Quảng Trị, bị cáo Song chấp hành tốt các đường lối, chính sách, không vi phạm pháp luật có xác nhận của chính quyền địa phương. Bị cáo Song có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 1985, sửa đổi bổ sung năm 1989. Do đó, Hội đồng xét xử nhận thấy việc áp dụng khoản 3 Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 1985, sửa đổi bổ sung năm 1989 để quyết định hình phạt đối với bị cáo Song dưới mức thấp nhất của khung hình phạt là phù hợp.

[4] Về xử lý vật chứng: 01 xe mô tô hiệu Chaly biển số 50BP-4874; 01 xe mô tô hiệu DH 88 biển số 60F4-1850 và số tiền 10.000 đồng, đã được giải quyết trong vụ án trước nên không đặt ra xem xét.

Về dân sự: Những người bị hại Phạm N và anh Phạm D bị thiệt hại hư hỏng kính xe ô tô tải biển số 52L-0123, yêu cầu các bị cáo phải bồi thường số tiền 520.000 đồng (Năm trăm hai mươi nghìn đồng). Các bị cáo đã cùng nhau bồi thường xong cho bị hại trong quá trình giải quyết vụ án trước nên không xem xét, giải quyết là phù hợp.

[5] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội buộc bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 151; điểm a, điểm h khoản 1, khoản 2, khoản 3 Điều 38; Điều 17 của Bộ luật Hình sự năm 1985, sửa đổi bổ sung năm 1989;

Tuyên bố bị cáo **Lê S** phạm tội **“Cướp tài sản của công dân”**;

Xử phạt bị cáo Lê S mức án: **10 (Mười) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày 01/10/2022.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội buộc bị cáo phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt được kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 kể từ ngày bản án được giao hoặc niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Đồng Nai (1);
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai (1);
- Viện kiểm sát nhân dân TP. B (2);
- Công an TP. B (2);
- Thi hành án hình sự (5);
- Bị cáo, đương sự (03);
- Lưu VP - Hồ sơ vụ án (3).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Hoàng Phương